

Số: 141/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 01/02/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Chị Vũ Thị Thu Q, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: 188 Đê L, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Anh Vương Toàn T; Sinh năm: 1976.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: 188 Đê L, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Thu Q và anh Vương T1 Thìn đăng ký kết hôn tự nguyện vào ngày 20 tháng 3 năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 43/2017 tại UBND phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị Q, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Q, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Q, anh T xác nhận có 02 con chung với nhau là Vương Toàn H; N; Sinh ngày: 22/7/2000 và Vương Vũ Kim V; Nữ; Sinh ngày: 04/3/2005. Các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Vũ Thị Thu Q và anh Vương Toàn T khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Vũ Thị Thu Q và anh Vương T1 T không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Q, anh T thỏa thuận chị Vũ Thị Thu Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu Q và anh Vương Toàn T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Q, anh T có 02 con chung là Vương Toàn H; Nam; Sinh ngày: 22/7/2000 và Vương Vũ Kim V; Nữ; Sinh ngày: 04/3/2005. Các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Q và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Chị Q và anh T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Vũ Thị Thu Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Q đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019330 ngày 22/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa (Chị Q đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương

